TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 31/01/2023
V/v tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân

2. Ông Võ Lâm Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 655/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X (sau đây được gọi tắt là Công ty GALAXY);

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trần Hữu Ý, nhân viên; Địa chỉ liên hệ: F2 - 73, đường V, khu vực T, phường P, Quận C, Thành phố C, (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 33/UQTA.GLX.22 ngày 18/5/2022 của bà Nguyễn Thị H.T và Văn bản ủy quyền lại số 33/UQTT.DLO.2022 ngày 18/5/2022 của ông Huỳnh Minh T, (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H.L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Vào ngày 02/7/2018, Công ty tài chính

trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (sau đây được gọi tắt là Công ty Tài chính SMBC) có ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H.L; theo hợp đồng các bên thỏa thuận, Công ty Tài chính SMBC cho bà L vay số tiền 43.044.000 đồng (bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn), thỏa thuận với lãi suất 4,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 90.626.479 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng; Bắt đầu từ ngày 05/8/2018. Bà L đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng và đã thanh toán cho Công ty Tài chính SMBC 04 lần với tổng số tiền 10.124.000 đồng. Kể từ ngày 11/9/2019 đến nay, bà Linh không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà L đã được Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính SMBC) chuyển nhượng cho Công ty X theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Do bà L đã trễ hạn thanh toán nên Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện của mình là: Đơn khởi kiện; tờ tự khai; 01 (một) bản sao hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán nợ, các thủ tục đăng ký hoạt động của công ty Galaxy.

Bị đơn Nguyễn Thị H.L vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả cho Công ty X vốn và lãi tính đến Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng). Ngoài ra không yêu cầu bất cứ khoản tiền lãi phát sinh nào khác.

- Bị đơn Nguyễn Thị H.L vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Hợp đồng tín dụng số 20180703 - 0001381 ngày 02/7/2018 với số tiền đã giải ngân là 43.044.000 đồng giữa bà L và Công ty Tài chính SMBCđược xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà L, việc bà L không trả tiền vốn và lãi suất Công ty tài chính SMBC theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty tài chính SMBC bán khoản nợ trên cho Công ty X; Công ty X khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ X.

- Buộc bà Nguyễn Thị Huyền L có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC có ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H.L vay số tiền 43.044.000

đồng (bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) với lãi suất thỏa thuận 4,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Huyền L có trách nhiệm thanh toán số tiền 90.626.479 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng. Bắt đầu từ ngày 05/8/2018.

Bà Nguyễn Thị H.L đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng và đã thanh toán cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC 04 lần với tổng số tiền 10.124.000 đồng. Kể từ ngày 11/9/2019 đến nay, bà Nguyễn Thị H.L không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà Nguyễn Thị H.L đã được Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC) chuyển nhượng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Do bà Nguyễn Thị H.L đã trễ hạn thanh toán nên Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ GaLaXy khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Huyền L có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng).

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ:

Hợp đồng tín dụng số 20180703 - 0001381 ngày 02/7/2018 với số tiền đã giải ngân là 43.044.000 đồng giữa bà L và Công ty Tài chính SMBCđược xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, khi vay có lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của bà L, việc bà L không trả tiền vốn và lãi suất Công ty tài chính SMBC theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty tài chính SMBC bán khoản nợ trên cho Công ty X; Công ty X khởi kiện yêu cầu bà Linh có nghĩa vụ trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/7/2021 là 80.502.479 đồng (vốn gốc 39.021.096 đồng, lãi 41.481.383 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất: phía nguyên đơn không yêu cầu bất cứ khoản tiền lãi phát sinh sau khi thực hiện việc mua bán nợ, không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu) theo biên lai thu số 0012716 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Nguyễn Thị H.L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 5% số tiền 80.502.479 đồng, tương ứng 4.000.000 đồng (bốn triệu).

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 298, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X;

Buộc bà Nguyễn Thị H.L có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền 80.502.479 đồng (tám mươi triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu) theo biên lai thu số 0012716 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Nguyễn Thị H.L phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Nguyễn Thị H.L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9

luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong